TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993, số CCCD: 052193006148; địa chỉ: Tổ A, khối B, xã T, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Đoàn Quang H, sinh năm 1995, số CCCD: 045095002764; địa chỉ: Thôn D, xã T, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đoàn Quang H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ hôn nhân*:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đoàn Quang H thuận tình ly hôn.

***Về nuôi con chung*:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đoàn Quang H có một con chung: cháu Đoàn Nguyễn Nhã Đ, sinh ngày 29/01/2021. Chị T và anh H thỏa thuận, giao chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Nguyễn Nhã Đ. Anh Đoàn Quang H cấp dưỡng nuôi cháu Đ1 Nguyễn Nhã Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng: kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi cháu Đan thành N và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002185 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Q (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6 - Quảng Trị;
- THADS KV6 - Quảng Trị;
- UBND xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai;
- CA xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị;
- Công an xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HC-TP.

THẨM PHÁN

Phan Đăng Khoa